



Phụ lục
QUY ĐỊNH ĐO LƯỜNG CÁC CHỈ SỐ THIẾU HỤT DỊCH VỤ XÃ HỘI CƠ BẢN
TRONG CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2027 - 2030
(Kèm theo Nghị định số :351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

Các chiều thiếu hụt	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản	Ngưỡng thiếu hụt
1. Việc làm	Việc làm	Hộ gia đình có ít nhất một người không có việc làm (người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, sẵn sàng/mong muốn làm việc nhưng không tìm được việc làm); hoặc có việc làm công ăn lương nhưng không có hợp đồng lao động*. (*) Xem xét cho việc làm thường xuyên, đều đặn, mang tính chất ổn định hoặc tương đối ổn định.
	Người phụ thuộc trong hộ gia đình	Hộ gia đình có tỷ lệ người phụ thuộc trong tổng số nhân khẩu lớn hơn 50%. Người phụ thuộc bao gồm: trẻ em dưới 16 tuổi; người cao tuổi hoặc người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.
2. Y tế	Dinh dưỡng	Hộ gia đình có ít nhất một trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi.
	Bảo hiểm y tế	Hộ gia đình có ít nhất một người từ đủ 6 tuổi đến 75 tuổi hiện không có bảo hiểm y tế.
3. Giáo dục	Trình độ giáo dục của người lớn	Hộ gia đình có ít nhất một người trong độ tuổi từ 16 tuổi đến 30 tuổi không tham gia các khóa đào tạo hoặc không có bằng cấp, chứng chỉ giáo dục đào tạo so với độ tuổi tương ứng [Người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đang học hoặc đã tốt nghiệp trung học cơ sở; từ 18 tuổi đến 30 tuổi đang học hoặc đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc sơ cấp/trung cấp/cao đẳng nghề; hoặc người từ 16 tuổi đến 30 tuổi được doanh nghiệp tuyển dụng và chứng nhận đào tạo nghề tại chỗ (hình thức vừa học vừa làm)].

Các chiều thiếu hụt	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản	Ngưỡng thiếu hụt
	Tình trạng đi học của trẻ em	Hộ gia đình có ít nhất 1 trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 16 tuổi không được học đúng bậc, cấp học phù hợp với độ tuổi (trẻ từ 3 tuổi đến dưới 6 tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non, trẻ từ 6 tuổi đến dưới 12 tuổi được tiếp cận giáo dục tiểu học và trẻ từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi được tiếp cận giáo dục trung học cơ sở).
4. Nhà ở	Chất lượng nhà ở	Hộ gia đình đang sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc).
	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn 8 m ² .
5. Thông tin	Sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ số cơ bản	Hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng dịch vụ internet và các dịch vụ số cơ bản.
6. Nước sinh hoạt, vệ sinh và môi trường	Nước sinh hoạt	Hộ gia đình chưa được sử dụng nước sinh hoạt theo quy chuẩn.
	Nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh	Hộ gia đình không sử dụng nhà tiêu (công trình phụ) hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.
	Xử lý rác thải	Hộ gia đình xử lý rác thải không bảo đảm vệ sinh môi trường (không sử dụng dịch vụ thu gom rác thải).